TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/HS-ST
Ngày: 11-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn D – Chuyên viên Phòng giáo dục và đào tạo huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lại Hữu Tâm – Hiệu trưởng trường tiểu học APT, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh ngày 20/10/2002, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 53/137/8/20 Đường số B, Khu phố 6, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Ngọc H; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/5/2019 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1976 (có mặt).

Thường trú: 53/137/8/20 Đường số B, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1984 (có mặt).

Thường trú: 10/74 xã SĐ, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Anh Tuấn - Luật sư trợ giúp pháp lý

của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại:

- Bà Phan Thị Thanh M, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Chỗ ở: A1/18 Tổ 1, Ấp M, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Chỗ ở: Nhà không số Tổ 3, Ấp S, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 06/5/2019 sau khi chơi game hết tiền, Nguyễn Minh D nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. D điều khiển xe mô tô hiệu Best Wave biển số 51N4-5582 đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản. Khi lưu thông đến đường 6B, ấp S, xã VLB, huyện B thì D thấy bà Phan Thị Thanh M điều khiển xe mô tô biển số 52N3-1109 chở cháu Võ Thành Q (sinh năm 2007) lưu thông phía trước cùng chiều, trong túi quần bên phải của bà M có để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge màu vàng nhô ra phía ngoài nên D nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại di động của bà M. D liền điều khiển xe mô tô chạy lên phía sau xe bà M khi đến trước địa chỉ F7/15 Tổ 3, Ấp S, xã VLB, huyện B, D điều khiển xe vượt lên áp sát bên phải và dùng tay trái giật điện thoại trong túi quần của bà M và tăng ga bỏ chạy. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn N đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Phúc L, Nguyễn Văn C chặn đầu xe mô tô của D nên tất cả người và xe ngã xuống đường, D bỏ xe chạy bộ, ông Lộc tiếp tục truy đuổi theo. Lúc này Phạm Ngọc Nhiên đang đứng gần đó nhìn thấy sự việc cùng ông Lộc truy đuổi D đến bãi đất trống thuộc tổ 1, ấp S, xã VLB, huyện B thì bắt giữ được D và thu giữ chiếc điện thoại di động trên tay D giao Công an xã VLB lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận số 1000/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge màu vàng mà D chiếm đoạt trị giá 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 169/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

3. Người bào chữa:

Luật sư Tuấn thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố. Luật sư nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo là người chưa thành niên nên suy nghĩ giản đơn, nông cạn, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo thuộc gia đình khó khăn, lao động nghèo. Từ những tình tiết trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án phù hợp, vừa phải tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình.

4. Bị cáo không bào chữa bổ sung.

5. Đại diện hợp pháp của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

6. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo D đã có hành vi điều khiển xe môtô giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge trị giá 2.000.000 đồng của bà Phan Thị Thanh M rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi đó bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, thuộc tình tiết định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi phạm tội bị cáo được 16 tuổi 07 tháng 16 ngày nên áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lượng hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Lời bào chữa của luật sư nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị Thanh M và ông Nguyễn Văn N vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, ông Nhật không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge màu vàng, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phan Thị Thanh M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô biển số xe 51N4-5582, số khung: 00001403, số máy: 02050274 thu giữ của D. Qua xác minh số khung, số máy nêu trên thì xe có biển số 51P8-3733 do ông Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì không có ai tên Nguyễn Tấn H. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa ai đến nhận. Bị cáo khai xe trên mua của người tên Hưng (không rõ lai lịch) và bị cáo sử dụng xe trên vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Riêng biển số xe 51N4-5582 qua xác minh do bà Vũ Thị Kim D đứng tên chủ sở hữu nhưng bà D đã bán xe này vào năm 2007 cho một người ở An Giang. Xét biển số xe 51N4-5582 không còng giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2019.

[2] Xử lý vật chứng :

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô có số khung: 00001403, số máy: 02050274.

Tịch thu và tiêu hủy: biển số xe 51N4-5582.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2019 tại Kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện B.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương